

Số: *08* /QĐ- SCT

Khánh Hòa, ngày *11* tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Sở Công Thương Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Công Thương (Pháp chế),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Sở Công Thương Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp (để b/c);
- Các Phó giám đốc;
- Lưu: VT, TTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thu Hải



KẾ HOẠCH

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Sở Công Thương Khánh Hòa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-SCT ngày 11 /01/2018
của Sở Công Thương Khánh Hòa)*

Thực hiện Quyết định số 4053/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Sở Công Thương Khánh Hòa ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Sở Công Thương, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy định của Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Nhằm đảm bảo thường xuyên trong việc triển khai công tác rà soát văn bản quy phạm pháp (sau đây gọi tắt là rà soát văn bản) trong phạm vi Sở Công Thương.

- Phát hiện kịp thời những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kiến nghị đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Yêu cầu:

- Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện, chính xác.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa Thanh tra Sở (Pháp chế) và các phòng chuyên môn trong việc rà soát văn bản.

- Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát, hệ thống hóa văn bản phải thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.



II. NỘI DUNG

1. Phạm vi rà soát, hệ thống hóa:

- Các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Công Thương tham mưu trình UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh thông qua còn hiệu lực thi hành phải được rà soát ngay khi có căn cứ để rà soát theo quy định.

- Toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Công Thương tham mưu trình UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh thông qua trong kỳ 2014-2018 phải được hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa theo định kỳ 05 năm một lần.

2. Nội dung:

a) Căn cứ và nội dung rà soát:

a.1. Căn cứ rà soát theo văn bản:

- Văn bản là căn cứ để rà soát là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, gồm:

+ Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát;

+ Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên sau thời điểm ban hành văn bản được rà soát.

- Nội dung rà soát theo căn cứ là văn bản:

- + Hiệu lực của văn bản.
- + Căn cứ ban hành của văn bản.
- + Thẩm quyền ban hành văn bản.
- + Nội dung của văn bản.

a.2. Rà soát theo căn cứ là tình hình phát triển kinh tế xã hội:

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ để rà soát: được xác định căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát.

- Nội dung rà soát theo căn cứ là tình hình phát triển kinh tế xã hội:

- + Đối tượng điều chỉnh của văn bản.
- + Hình thức văn bản.
- + Nội dung của văn bản.

+ Quan hệ xã hội mới cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Kiến nghị hình thức xử lý đối với văn bản được rà soát:

Sau khi thực hiện rà soát, tùy từng trường hợp cụ thể để kiến nghị xử lý theo các hình thức quy định tại Điều 143 Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Các hình thức kiến nghị xử lý văn bản sau rà soát bao gồm:

- Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản;
- Thay thế văn bản;
- Sửa đổi, bổ sung văn bản;
- Ban hành văn bản mới;
- Đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản;
- Ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ văn bản.

c) Hệ thống hóa văn bản:

Thực hiện hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 do Sở tham mưu trình HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành theo trình tự quy định tại Điều 167 Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Trình tự hệ thống hóa văn bản gồm các bước cụ thể sau:

- Tập hợp văn bản và kết quả rà soát văn bản để hệ thống hóa;
- Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung;
- Xác định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa;
- Lập các danh mục văn bản.

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện rà soát, hệ thống hóa đối với những văn bản quy phạm pháp luật do phòng tham mưu soạn thảo.
- Đơn vị phối hợp: Thanh tra Sở (Pháp chế).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Đơn vị thực hiện: các phòng thuộc Sở có liên quan.
- Thời gian báo cáo: trước ngày 05/12/2018 (Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm báo cáo).



- Nội dung báo cáo: theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 170 Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chánh văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở Trưởng có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch này.

Chánh Thanh tra Sở (Pháp chế) có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo theo yêu cầu Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Thanh tra Sở (Pháp chế) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo xử lý. / *thh*

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thu Hải